

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 30/3/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Hân Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Ông Nguyễn Thành Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 1988; con: có 2 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 27/10/2021 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** anh Huỳnh Trọng V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

**- Người làm chứng:** chị Phạm Thị H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 07/10/2021, Trần Thanh T cùng vợ chồng của Huỳnh Trọng V, Phạm Thị H và Huỳnh Khải T, Huỳnh Khải Đ (cháu Trương và cháu Đăng là con của Hà) được Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 thị trấn Phú Hòa đưa đến khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid -19 tại phòng số 12A7 Trường trung học phổ thông “Nguyễn Khuyến” ở ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn.

Khoảng 05 giờ ngày 15/10/2021, T thức dậy để đi vệ sinh thấy 02 điện thoại di động cùng hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc của V đang ghim sặc trên bàn, cách vị trí V đang ngủ khoảng 50cm. T đến rút dây sạc 02 điện thoại ra, tắt nguồn cất giấu 02 điện thoại vào trong túi da màu đen (loại túi đeo chéo) của T. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, V thức dậy phát hiện mất 02 điện thoại nên trình báo Công an thị trấn P. Đến ngày 17/10/2021, sau khi kết thúc thời gian cách ly, T về nhà lấy 02 điện thoại trong túi xách đeo chéo ra sử dụng, riêng 02 ốp lưng điện thoại T ném xuống sông sau nhà. Đến ngày 22/10/2021, nghi vấn T là người lấy trộm 02 điện thoại của V nên Công an thị trấn P mời T đến trụ sở làm việc thì T thừa nhận lấy trộm tài sản của V như nội dung đã nêu, đồng thời giao nộp 02 điện thoại Iphone 6S plus.

Vật chứng thu giữ:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc, sim số 0344464074 và sim số 0334766030;
- 01 túi xách đeo chéo màu đen, có chữ “&BAG.1S”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐGTS ngày 25/10/2021 và số 109/KL-HĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc, trị giá 4.900.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc, trị giá 2.100.000 đồng;
- 02 sim điện thoại, trị giá 100.000 đồng;
- 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6S, trị giá 140.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 7.240.000 đồng.

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả 02 điện thoại di động cho anh Huỳnh Trọng V.

Cáo trạng số: 75/CT-VKSTS-HS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để xét xử đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng

xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo tù 07 (bảy) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Huỳnh Trọng V đã nhận lại 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc; sim số 0344464074 và sim số 0334766030. Riêng 02 ốp lưng điện thoại bị mất, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen, có chữ “&BAG.1S”.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát mô tả. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Bị hại:* anh Huỳnh Trọng V trình bày, việc anh V bị mất trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường ốp lưng điện thoại, yêu cầu xử lý T theo pháp luật.

*Người làm chứng:* chị Phạm Thị H trình bày, chị là vợ của anh Huỳnh Trọng V, việc anh V bị mất trộm 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus như với nội dung vụ án đã nêu. Anh V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường ốp lưng điện thoại, yêu cầu xử lý T theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các biên bản của hoạt động tố tụng, thể hiện: ngày 07/10/2021, bị cáo Trần Thanh T cùng vợ chồng của anh Huỳnh Trọng V, chị Phạm Thị H và các cháu Huỳnh Khải T, Huỳnh Khải Đ (cháu Trương và cháu

Đặng là con của chị Hà) được Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 thị trấn Phú Hòa đưa đến khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid -19 tại phòng số 12A7 Trường Trung học phổ thông “Nguyễn Khuyến” ở ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn.

Khoảng 05 giờ ngày 15/10/2021, bị cáo thức dậy để đi vệ sinh thấy 02 điện thoại di động cùng hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc của anh V đang ghim sặc trên bàn, cách vị trí anh V đang ngủ khoảng 50cm. Bị cáo đến rút dây sạc 02 điện thoại ra, tắt nguồn cất giấu 02 điện thoại vào trong túi da màu đen của bị cáo. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh V thức dậy phát hiện mất 02 điện thoại nên trình báo Công an thị trấn P.

Đến ngày 17/10/2021, sau khi kết thúc thời gian cách ly, bị cáo về nhà lấy 02 điện thoại trong túi xách (loại túi đeo chéo) ra sử dụng, riêng 02 ốp lưng điện thoại bị cáo ném xuống sông sau nhà. Đến ngày 22/10/2021, nghi vấn bị cáo là người lấy trộm 02 điện thoại của anh V nên Công an thị trấn P mời bị cáo T đến trụ sở làm việc thì bị cáo thừa nhận lấy trộm tài sản của anh V như nội dung đã nêu, đồng thời giao nộp 02 điện thoại Iphone 6S plus.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 và số 109/KL- HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, định giá giá trị tài sản như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc, trị giá 4.900.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu trắng bạc, trị giá 2.100.000 đồng;
- 02 sim điện thoại, trị giá 100.000 đồng;
- 02 ốp lưng điện thoại Iphone 6S, trị giá 140.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 7.240.000 đồng.

Như vậy, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này là 7.240.000 đồng (bảy triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu tài sản mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, vi phạm quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi; lẽ ra phải lo lao động, làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân và lo cho gia đình nhưng muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang

mang cho dư luận nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, cần phải trừng trị nghiêm bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được định lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng, Hội đồng xét xử thấy: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ ngày 23/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên không xem xét.

Đối với 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen, có chữ “&BAG.1S” không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen, có chữ “&BAG.1S”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Huỳnh Trọng V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường 02 (hai) ốp lưng điện thoại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**2.** Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2021.

**3.** Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách đeo chéo màu đen, có chữ “&BAG.1S”.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 62/QĐ-VKSTS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

**5. Về án phí:** căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hân Em**